

Số: 04/2021/QĐST-DS

Quận Lê Chân, ngày 22 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; trụ sở chính: Số 77 T, quận H, thành phố H; đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L – Tổng Giám đốc; đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Công V, ông Phạm Hồng Q, ông Đào Việt A, ông Nguyễn Hồng S – Chuyên viên xử lý nợ (theo Giấy ủy quyền số 30/UQ-TGD ngày 10/02/2020).

- Bị đơn: Ông Vũ Minh H và bà Lương Thị Hồng H; cùng cư trú: Số 13/16/133 C, phường H, quận L, thành phố H.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Linh H và bà Phạm Thị Thanh L; cùng cư trú: Xóm 6 xã T, huyện T, thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Minh H; nơi cư trú: Số 13/16/133 C, phường H, quận L, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ:

Tính đến ngày 14/01/2021, ông Vũ Minh H và bà Lương Thị Hồng H còn nợ Ngân hàng TMCP S tổng số tiền là 4.500.371.808 đồng (bốn tỷ, năm trăm triệu, ba trăm bảy mươi một nghìn, tám trăm linh tám đồng), trong đó:

- Nợ gốc: 2.620.000.000 (hai tỉ sáu trăm hai mươi triệu) đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 15.343.146 (mười lăm triệu, ba trăm bốn mươi ba nghìn, một trăm bốn mươi sáu) đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 1.589.594.379 (một tỉ, năm trăm tám mươi chín triệu, năm trăm chín mươi tư nghìn, ba trăm bảy mươi chín) đồng;
- Phạt chậm trả: 275.434.283 (hai trăm bảy mươi lăm triệu, bốn trăm ba mươi tư nghìn, hai trăm tám mươi ba) đồng.

2.2. Về phương thức thanh toán:

Ông Vũ Minh H và bà Lương Thị Hồng H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ tính đến ngày 14/01/2021 cho Ngân hàng TMCP S.

Kể từ ngày 15/01/2021, ông Vũ Minh H và bà Lương Thị Hồng H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh tính trên nợ gốc tương ứng với thời gian chậm thanh toán cho đến khi thanh toán xong nợ gốc theo lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay

Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, ông Vũ Minh H và bà Lương Thị Hồng H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán khoản vay theo thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP S có quyền đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng, bao gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 171A, tờ bản đồ số 09, địa chỉ số 13/16/133 C, phường H, quận L, H, diện tích 60,9m², Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL885394 do UBND quận Lê Chân cấp ngày 04/02/2008 cho ông Vũ Minh H và bà Lương Thị Hồng H theo Hợp đồng thế chấp số 35.01/2014/HĐTC-CN/SHB.112204 ngày 04/6/2014 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp ngày 31/7/2015.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 385A, tờ bản đồ số 03, địa chỉ thôn 7 xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng, diện tích 400m², Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nh ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG298966 do UBND huyện Thủy Nguyên cấp ngày 07/3/2012 cho ông Vũ Linh H

và bà Phan Thị Thanh L theo Hợp đồng thế chấp số 35.02/2014/HĐTC-BTB/SHB.112204 ngày 05/6/2014 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp ngày 31/7/2015.

- Xe oto con nhãn hiệu HUYNDAI, biển kiểm soát: 16M-6561, số loại: SANTAFE MLX, số máy: D4EA9740640, số khung: KMHSJ81VP9U484038; màu đen, năm sản xuất 2009, 07 chỗ ngồi, Giấy đăng ký xe oto số 018435 do Phòng Cảnh sát Giao thông CATP Hải Phòng cấp lần đầu 26/6/2009 cho ông Vũ Minh H theo Hợp đồng thế chấp số 35.03/2014/ HĐTC-CN/SHB.112204 ngày 04/6/2014 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp ngày 31/7/2015.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông Vũ Minh H và bà Lương Thị Hồng H phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP S, trường hợp còn thừa thì trả lại cho chủ tài sản bảo đảm.

3. Về án phí: Ông Vũ Minh H và bà Lương Thị Hồng H chịu cả án phí dân sự sơ thẩm là 56.250.186 (năm mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn, một trăm tám mươi sáu) đồng để sung quỹ NH nước theo quy định pháp luật.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.200.000 (năm mươi sáu triệu hai trăm nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0014164 ngày 23 tháng 11 năm 2020.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Đức Hoàng